

Số: 25/2022/QĐST- HNGĐ

Đông Anh, ngày 12 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/8/1992, căn cước công dân số 022092003xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 25/9/2018.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn PX, xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T1, sinh ngày 19/8/1992, căn cước công dân số 001192009xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 25/9/2018.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn PX, xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Huyền T1.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có ba con chung là: Nguyễn Minh C, sinh ngày 28/7/2014, Nguyễn Minh C2, sinh ngày 16/4/2018 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 01/01/2021. Các cháu khỏe mạnh, bình thường.

Ly hôn, chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng các cháu C, C1 và H1 và anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T1 mỗi tháng 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi các con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để anh T chịu cả.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), hai bên thỏa thuận để anh T chịu cả.

Tổng cộng án phí anh T phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046115 ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã NH, huyện ĐA, Hà Nội (GCN kết hôn số xx/2014 ngày 20/01/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Thanh